

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG
SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/BCTN-YBM

Yên Bái, ngày 20 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5200824701
- Vốn điều lệ: 142.998.800.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 142.998.800.000 VNĐ
- Địa chỉ: Khu công nghiệp phía Nam, Xã Văn Phú, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam
- Số điện thoại: 02163.511.222
- Số Fax: 021 6629 8666
- Website: <https://ybm.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): YBM
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Ngày tháng	Mốc phát triển quan trọng
10/2015	Chính thức thành lập, hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bột đá siêu mịn CaCO ₃ với vốn điều lệ 35 tỷ đồng
10/2015	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 về dự án đầu tư: “DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO ₃ ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 38.800 m ² , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO ₃ 45.000 tấn/năm.
10/2015	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO ₃ với công suất 45.000 tấn/năm.
01/2016	Công ty chính thức đưa Nhà máy sản xuất bột đá CaCO ₃ tại Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái đi vào hoạt động với sản lượng 45.000 tấn/năm. Sản phẩm được các đối tác trong và ngoài nước đón nhận.
7/2016	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 thay đổi lần 2 về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO ₃ ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 53.800 m ² , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO ₃ 80.000 tấn/năm.
8/2016	Hoàn thành việc xây dựng Nhà máy giai đoạn 2 đưa 03 dây chuyền sản xuất bột đá siêu mịn CaCO ₃ đi vào hoạt động.
4/2017	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 thay đổi lần 3 về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO ₃ ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 64.596,8 m ² , công suất bột đá CaCO ₃ 250.000 tấn/năm.

4/2017	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 100 tỷ với mục đích đầu tư mua lại cổ phần, vốn góp 2 công ty, thanh toán gốc và lãi vay, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản và bổ sung vốn lưu động.
5/2017	Mua lại cổ phần, vốn góp của 2 công ty: Công ty Cổ phần Thiết bị điện và Khoáng sản Yên Bái và Công ty TNHH Talc Việt Nam sở hữu 2 mỏ khoáng sản là đá hoa và quặng Talc là 2 nguyên vật liệu chính đầu vào của sản phẩm công ty sản xuất.
6/2017	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp thêm Giấy chứng nhận đầu tư số 0558173156 lần đầu về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CACO3” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 44.000 m2, công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO3 105.000 tấn/năm.
11/2017	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp thêm Giấy chứng nhận đầu tư số 0558173156 thay đổi lần thứ nhất về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CACO3” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 48.136,4 m2, công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO3 105.000 tấn/năm.
5/2018	Công ty tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 129.999.380.000 đồng.
8/2018	Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
11/2018	Hoàn thành việc xây dựng Nhà máy 03,04 đưa 06 dây chuyền sản xuất bột đá siêu mịn CaCO3 đi vào hoạt động
11/2019	Công ty tăng vốn điều lệ từ 129.999.380.000 đồng lên 142.998.800.000 đồng.
T12/2021	Công ty đã đầu tư thiết bị máy móc và nâng tổng số 18 dây chuyền siêu mịn và 4 dây chuyền tráng phủ.
T3-T12/2023	Công ty đầu tư thêm 3 dây chuyền siêu mịn, nâng tổng số 21 dây chuyền siêu mịn và 4 dây chuyền tráng phủ.
Năm 2024	Công ty đầu tư thêm 1 máy thủy lực và 1 máy siêu mịn, nâng tổng số 23 dây truyền siêu mịn và 4 dây chuyền tráng phủ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: - Bán buôn hạt nhựa TaiCal và bột đá Cacbonat Canxi (CaCO_3) - Bán buôn quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh - Bán buôn thạch anh, đá xây dựng, magie ooxit (MgO)	4690 (Chính)
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
4	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Khai thác đá thạch anh, đá xây dựng, magie ooxit (MgO) - Khai thác quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh	899
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: - Sản xuất hạt nhựa TaiCal và bột đá Cacbonat Canxi (CaCO_3) - Chế biến quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh - Chế biến thạch anh, đá xây dựng, magie ooxit (MgO)	990

7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý tàu biển - Dịch vụ vận tải đa phương thức	5229
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh kho bãi - Cho thuê đất, kho bãi, nhà xưởng và văn phòng	6810
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn phân bón	4669
12	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

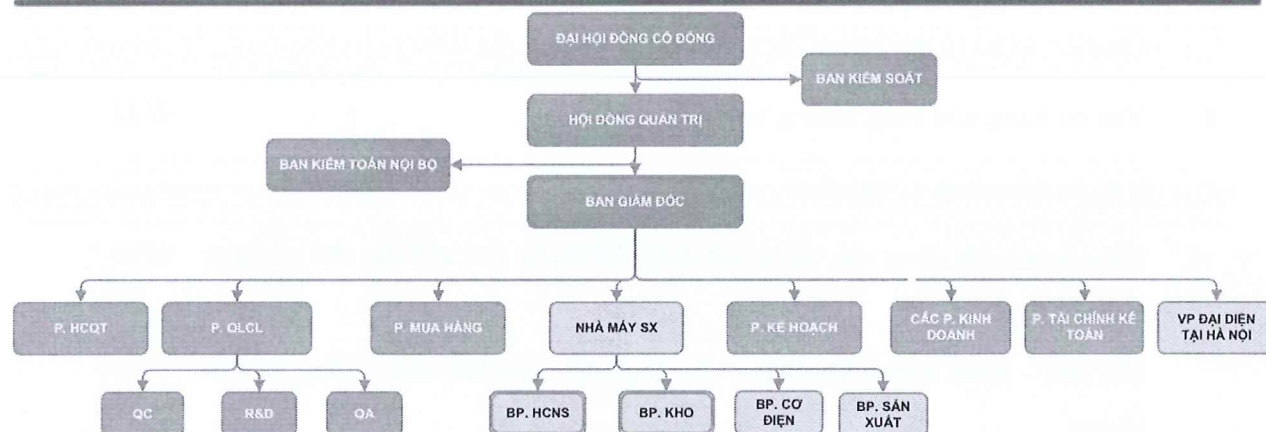
- Địa bàn kinh doanh: Công ty nhận được sự tin dùng cũng như nhiều sự khen ngợi của khách hàng thị trường trong nước và phát triển kênh bán hàng rộng rãi tới nhiều thị trường quốc tế như: Ấn Độ, Bangladesh, Trung Quốc, Indonexia....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị của Công ty hoạt động theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 bao gồm : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý như sau :

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI



Ghi chú:

Các Phòng Kinh doanh:

- Kinh doanh quốc tế
- Kinh doanh Trung Quốc
- Kinh doanh Nội địa

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong giai đoạn 2024-2028, Công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái thực hiện tầm nhìn hóa, không ngừng đổi mới, mở rộng quy mô sản xuất, xây dựng nhiều nhà máy ở các tỉnh thành trong nước, trở thành nhà sản xuất bột đá Bột đá CaCO₃, Đá block, Đá chip, Đá học Top 1 thế giới.

- Về hoạt động bán hàng: Tìm kiếm, mở rộng thị trường quốc tế, khai thác các thị trường tiềm năng: Trung Quốc, tối ưu hóa sản phẩm, thị trường hiện hữu. Đặc biệt, tìm kiếm các sản phẩm mới, sản phẩm chất lượng cao phù hợp với xu thế thị trường. Ổn định chất lượng sản phẩm, giữ vững niềm tin với khách hàng.

- *Về hoạt động sản xuất*: Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, tăng sản lượng bán ra. Nghiên cứu áp dụng công nghệ kỹ thuật sản xuất tiên tiến, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, cải tiến nâng cấp hệ thống máy móc hiện tại, thay thế máy móc đã hết khấu hao bằng máy móc mới tạo năng suất cao hơn, giảm hao hụt sản xuất và giảm thiểu chi phí sản xuất.
- *Về hoạt động quản trị doanh nghiệp*: Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp, không ngừng tối ưu hóa hệ thống, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, tinh gọn bộ máy và tối ưu cơ chế phối hợp hoạt động giữa các phòng, ban chức năng; hướng đến áp dụng những chuẩn mực, thông lệ quốc tế cao hơn về quản trị doanh nghiệp.
- *Về hoạt động quản trị nguồn nhân lực*: Tạo công ăn việc làm, duy trì quyền làm chủ của người lao động trong Công ty. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao tinh thần của cán bộ công nhân viên, tạo sự gắn bó lâu dài, ổn định và phát triển.
- *Về hoạt động quản trị nguồn lực tài chính*: Tối ưu hóa các chính sách, quy chế tài chính, đảm bảo quản trị tài chính trên nguyên tắc minh bạch, tạo ra hiệu quả kinh doanh, tối ưu hóa lợi ích của Công ty và cổ đông.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

4.2.1 Về phát triển kinh doanh

Trong thời gian trước mắt cũng như về lâu dài, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện những chiến lược phát triển đã vạch ra:

Tìm kiếm, mở rộng thị trường quốc tế, khai thác các thị trường tiềm năng: Trung Quốc, tối ưu hóa sản phẩm, thị trường hiện hữu. Đặc biệt, tìm kiếm các sản phẩm mới, sản phẩm chất lượng cao phù hợp với xu thế thị trường. Ổn định chất lượng sản phẩm, giữ vững niềm tin với khách hàng;

Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, tăng sản lượng bán ra. Nghiên cứu áp dụng công nghệ kỹ thuật sản xuất tiên tiến, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, cải tiến nâng cấp hệ thống máy móc hiện tại, thay thế máy móc đã hết khấu hao bằng máy móc mới tạo năng suất cao hơn, giảm hao hụt sản xuất và giảm thiểu chi phí sản xuất;

Phát triển và nâng cao năng lực của Công ty;

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;

Huy động, tăng vốn Điều lệ nâng cao khả năng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty;

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu truyền thống, đồng thời mở rộng và phát triển thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới có nhiều tiềm năng.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;

Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.

4.2.2 Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp

Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp, không ngừng tối ưu hóa hệ thống, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, tinh gọn bộ máy và tối ưu cơ chế phối hợp hoạt động giữa các phòng, ban chức năng; hướng đến áp dụng những chuẩn mực, thông lệ quốc tế cao hơn về quản trị doanh nghiệp

Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.

Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).

Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.

Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

4.3 Các hoạt động khác

Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị cần thiết.

Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho

các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...

Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, nhiều rủi ro kéo dài với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế, mặc dù mặt bằng lạm phát toàn cầu đã có những bước cải thiện đáng kể so với năm 2023. Tình trạng căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và phương Tây đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Các cuộc xung đột tại Ukraine và Trung Đông không chỉ gây ra thiệt hại về người và của mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu, làm suy giảm niềm tin của người tiêu dùng Hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái, nhưng vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng, với lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia.. Những khó khăn của nền kinh tế Thế giới đã tác động sâu rộng đến hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái từ việc tăng chi phí nguyên liệu, gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng chi phí vận chuyển, biến động của tỷ giá đồng USD đến sự giảm sút nhu cầu tiêu dùng và khó khăn trong xuất khẩu... Để đối phó với những ảnh hưởng này, Công ty tập trung khai thác các thị trường thế mạnh, tăng cường tinh gọn bộ máy, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2 Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán các bộ luật về Thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14

ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán có hiệu lực phần nào cũng tác động đến các vấn đề về công bố thông tin và các quy định chặt chẽ hơn đối với Công ty niêm yết nói chung và YBM nói riêng. Công ty cũng đang tiến hành rà soát các hệ thống văn bản, điều lệ, quyết định hiện tại để phổ biến cho cán bộ nhân viên và thay đổi theo đúng quy định của pháp luật.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, YBM thường xuyên theo dõi, cập nhật những biến động luật pháp để kịp thời tham mưu, tư vấn cho Ban lãnh đạo có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

5.3 Rủi ro đặc thù ngành

a) Rủi ro đặc thù trong ngành bột đá Canxi Cacbonat (CaCO_3)

Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí trong khai thác, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, những quy định này đôi khi cũng gây những khó khăn cho các doanh nghiệp.

Nguồn nguyên liệu làm bột đá của Công ty là đá vôi trắng CaCO_3 được khai thác trực tiếp từ mỏ đá Lục Yên và Mông Sơn thuộc Tỉnh Yên Bái. Đây là địa phương có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối đa dạng, phong phú về chủng loại với 257 mỏ và điểm mỏ thuộc các nhóm năng lượng, vật liệu xây dựng, khoáng chất công nghiệp, kim loại và nước khoáng... Trong đó, trữ lượng đá vôi trắng trên địa bàn Tỉnh Yên Bái là trên 2,4 tỷ m^3 (*Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Yên Bái về việc Ban hành đề án tăng cường bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường Tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 – 2025*). Hoạt động khai thác đá chịu ảnh hưởng bởi những thay đổi của điều kiện tự nhiên, biến động về thời tiết: mưa gió, bão, lũ lụt có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động khai thác của các mỏ đá và ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào cung cấp cho Công ty. Ngoài ra,

hoạt động khai thác khoáng sản chịu sự quản lý chặt chẽ bởi quy định pháp luật liên quan: Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường... Điều này góp phần làm tăng giá thành, chi phí sản xuất cho doanh nghiệp khai thác khoáng sản nói chung. Từ đó dẫn đến nguyên liệu mua vào của công ty đạt mức cao. Tuy vậy, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản, môi trường. Để giảm giá thành sản xuất, Công ty đã thực hiện các cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b) Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Những biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường có thể gây ảnh hưởng xấu đến các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Việc biến động giá có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như quy luật cung-cầu trên thị trường, tâm lý sợ hãi và tham lam của các nhà đầu tư, những thông tin không chắc chắn và những biến động giá từ thị trường quốc tế, hay do chính bản thân doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, thua lỗ... Những điều này có thể làm cho giá cổ phiếu của doanh nghiệp sụt giảm nghiêm trọng, làm doanh nghiệp khó huy động vốn. Do đó, doanh nghiệp luôn hỗ trợ nhà đầu tư bằng việc cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời, nhằm giúp nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định đúng đắn nhất dựa trên kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty.

5.4 Rủi ro khác

Rủi ro về nhân sự: Trong khi lĩnh vực sản xuất luôn đòi hỏi lượng lớn lao động có chuyên môn và tay nghề cao, hệ thống đào tạo nghề của Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế và đòi hỏi của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đòi hỏi duy trì lực lượng lao động ổn định để triển khai các kế hoạch sản xuất. Công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Công ty chú trọng xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, hình thành sự gắn bó của người lao động, duy trì lực lượng lao động ổn định, chất lượng, đáp ứng các yêu cầu phát triển của Công ty.

Rủi ro môi trường: Các sự cố môi trường gây ô nhiễm, các vi phạm về môi trường có thể xảy ra gây ra những thiệt hại kinh tế, xã hội. Công ty tuân thủ các quy định về môi trường, thực hiện

quan trắc môi trường định kì để giám sát các rủi ro về môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	771.126.424.746
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	327.305.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	770.799.119.746
4	Giá vốn hàng bán	531.178.535.898
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	239.620.583.848
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8.560.217.337
7	Chi phí tài chính	23.750.436.894
8	Chi phí bán hàng	196.455.978.660
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.923.848.029
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.050.537.602
11	Thu nhập khác	77.471.121
12	Chi phí khác	535.132.568
13	Lợi nhuận khác	-457.661.447
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.592.876.155
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.261.095.643

16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.331.780.512
----	--	----------------

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Doanh thu thuần (VND)	700.000.000.000	771.126.424.746	110%
2	Lợi nhuận trước thuế (VND)	22.000.000.000	17.592.876.155	80%
3	Thuế TNDN (VND)	4.400.000.000	4.261.095.643	97%
4	Lợi nhuận sau thuế (VND)	17.600.000.000	13.331.780.512	76%
5	Tỷ suất LN/DT (%)	2,51%	1,73%	69%
6	Thu nhập bình quân (triệu VND/người)	11,00	11,50	105%

2. Tổ chức và nhân Sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Đức Hậu	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Hoàng Anh Quân	Giám đốc
3	Lê Hoàn	Phó Giám Đốc
4	Hoàng Minh Hiếu	Phó Giám đốc

- Ông Vũ Đức Hậu – Chủ tịch HĐQT Công ty

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/10/1957
Quốc tịch	Việt Nam
Chỗ ở hiện tại	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
CCCD	036057000294
Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp Đại học Sư phạm I – Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 30/08/2024)	Tổng: 105.938 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 105.938 cổ phiếu, chiếm 0,74% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Tổng số 220.000 cổ phiếu chiếm 1,54%

• **Ông Hoàng Anh Quân – Giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/02/1987
Nơi sinh	Thôn Đại Tự, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố số 16, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

CCCD	026087004845
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ hiện nay	Giám đốc- Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 30/08/2024)	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• Ông Lê Hoàn – Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/09/1984
Nơi sinh	Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái
Chỗ ở hiện tại	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái
CCCD	015084004250
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tự động hóa
Chức vụ hiện nay	Phó GD Công ty
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/08/2024	Tổng 150.000 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 150.000 phiếu chiếm 1.05% Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu
--	------------

• **Ông Hoàng Minh Hiếu – Phó Giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/09/1999
Nơi sinh	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
CCCD	026099000017
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa
Chức vụ hiện nay	Phó GD Công ty
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 30/08/2024	Tổng 1.233.441 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 1.233.441 phiếu chiếm 8,63% Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Tổng số 1.584.000 cổ phiếu chiếm 11,08%

2.2 Nhân viên Công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Số lượng nhân viên, chính sách lao động

Tiêu chí	Giá trị
Số lượng nhân sự đến 31/12/2024	241 người
Thu nhập bình quân năm 2024	11,5 triệu / người/ tháng

- Chế độ làm việc:

Công ty luôn bố trí sắp xếp đủ việc làm cho người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo các quy định.

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

- Chính sách đào tạo:

Do yêu cầu vận hành các dây chuyền kỹ thuật mới trong xây dựng nên vấn đề đào tạo và đào tạo lại được Công ty thực hiện thường xuyên và liên tục.

Trong công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng các hoạt động đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho khối cán bộ quản lý. Việc đào tạo thường được tiến hành tại Công ty, ngoài ra Công ty cũng cử cán bộ công nhân viên đi học nâng cao kiến thức chuyên môn, tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn, dài hạn để cập nhật kiến thức, thông tin mới.

- Chính sách lương thưởng vào phúc lợi:

Công ty áp dụng phương án trả lương theo chức danh công việc, theo năng suất, mức khoán tùy theo vị trí công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao.

Tiếp tục duy trì thực hiện chế độ phụ cấp cho các chức danh và vị trí có yêu cầu đặc biệt để đảm bảo khuyến khích lao động gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.

- **Chính sách trợ cấp:**

Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;

Trợ cấp thôi việc theo Luật hiện hành và Công ty cũng trợ cấp thêm tiền ngoài Luật

- **Các chính sách khác:**

Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Vui lòng xem Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2024 đăng tải trên WEB: ybm.com.vn

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	VNĐ	564.823.888.475	623.663.590.455	10,42%
Doanh thu thuần	VNĐ	553.715.475.640	770.799.119.746	39,20%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	VNĐ	17.064.005.056	18.050.537.602	5,78%

Lợi nhuận khác	VNĐ	-341.067.267	-457.661.447	34,19%
Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	16.722.937.789	17.592.876.155	5,20%
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	13.405.039.079	13.331.780.512	-0,55%
Tỷ lệ LN trả cổ tức	%	5	5	0,00%

(Theo số liệu BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC kiểm toán năm 2024)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,00	1,01	0,62%
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,73	0,67	-8,45%
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản)	0,68	0,70	2,99%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,12	2,33	9,97%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,34	5,76	7,93%
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			

+ Vòng quay tổng tài Sản	1,14	1,30	13,78%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,02%	2,28%	-24,43%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	11,69%	12,30%	5,20%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,96%	2,82%	-4,72%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,08%	2,34%	-24,01%

(Theo số liệu BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC kiểm toán năm 2024)

Khả năng thanh toán: Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là chỉ tiêu để Công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức lớn hơn 1, cho thấy Công ty có thể hoàn thành tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn phát sinh.

Cơ cấu vốn: Hệ số nợ/tổng tài sản năm 2024 tăng nhẹ 2,99% so với năm 2023 do các khoản phải trả khách hàng, nợ vay ngân hàng tăng.

Khả năng sinh lời: Mặc dù hệ số sinh lời/ doanh thu thuần và hệ số sinh lời/Tổng tài sản năm 2024 giảm so với năm 2023 là do cơ cấu sản lượng xuất khẩu tăng 95% so với năm 2023 làm cho doanh thu thuần năm 2024 tăng mạnh. Các khoản đầu tư cũng tăng hơn so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù vậy, Công ty vẫn duy trì tốt hệ số sinh lời/ Vốn chủ sở hữu. Chỉ tiêu này tăng 5.2% so với năm 2023.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 14.299.880 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 14.299.880 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/08/2024:

STT	Danh mục	Số lượng (Cổ đông)	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	595	14.257.934	142.579.340.000	99,71%
1	Cổ đông tổ chức	6	3.290.028	32.900.280.000	23,01%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	589	10.967.906	109.679.060.000	76,70%
II	Cổ đông nước ngoài	19	41.946	419.460.000	0,29%
1	Cổ đông tổ chức	6	6.935	69.350.000	0,05%
2	Cổ đông cá nhân	13	35.011	350.110.000	0,24%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng:	614	14.299.880	142.998.800.000	

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguyên vật liệu tiêu thụ chính trong năm khoảng 825 ngàn tấn đá học, 786 tấn ACID. Nguồn nguyên liệu sản xuất bột đá của công ty là đá vôi trắng CaCO_3 được tuyển chọn mua trực tiếp từ mỏ đá Lục Yên và mỏ đá Mông Sơn. Đây là 2 mỏ đá có trữ lượng lớn, được đánh giá có chất lượng và số lượng lớn nhất, tốt nhất khu vực Đông Nam Á.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

YBM nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất, cải tiến hệ thống máy móc, thiết bị nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất. Các phế liệu tạo ra được quay đầu tái sử dụng trong chu trình sản xuất. Thành phẩm tạo ra sau chu trình sản xuất đảm bảo 100% hàng đạt chất lượng, đủ điều kiện nhập kho.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện.

a) Chi phí năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 105.365.064.588 VNĐ

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Chi phí sử dụng nước: 43.963.332 VNĐ

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước sử dụng là nước sinh hoạt không tái chế, tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan học tập sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, Công ty có 241 nhân viên đang làm việc. Thu nhập bình quân từ 11.5 triệu/người/tháng, luôn đảm bảo trả lương ngày 15 hàng tháng, không có tháng nào nợ lương, nợ bảo hiểm.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Về công tác Phòng cháy chữa cháy: Công tác Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ là một trong những ưu tiên để đảm bảo an toàn lao động. Ngay từ khi xây dựng, dự án thiết kế kỹ thuật đã được các sở ban ngành phê duyệt để triển khai xây dựng đồng bộ. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ các quy định, tập huấn, hướng dẫn và kiểm tra kiểm soát định kỳ đảm bảo hệ thống luôn sẵn sàng khi có sự cố xảy ra, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại có thể.

Về vệ sinh an toàn lao động: Thường xuyên tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) cho toàn thể cán bộ, công nhân viên với các nội dung: (1) Quán triệt mục đích, ý nghĩa công tác ATVSLĐ; những quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động như quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động; (2) Chính sách, chế độ bảo hộ lao động đối với người lao động; huấn luyện những kiến thức chung về ATVSLĐ; những yêu cầu về ATVSLĐ tại đơn vị; các yêu cầu

về ATVSLĐ khi thực hiện công việc được giao; và (3) Cách xử lý tình huống và các phương pháp sơ cứu người bị tai nạn trong quá trình lao động

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi, ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ hàng năm, lễ, tết công ty đều thực hiện theo Luật lao động sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi, ốm đau, thai sản, kết hôn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của nhà nước.

Duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm và tặng quà sinh nhật cho toàn thể Cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chi trả tháng lương thứ 13 cho người lao động, Thưởng các ngày lễ lớn và Tết nguyên đán.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2024, Công ty duy trì triển khai các khóa đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, CBCNV sẽ được tham gia các nhóm chương trình đào tạo bao gồm: đào tạo hội nhập văn hóa, đào tạo năng lực/kỹ năng, đào tạo chuyên môn/ng nghiệp vụ, đào tạo ngoại ngữ... Ngoài ra riêng khối sản xuất sẽ có các chương trình chuyên biệt như đào tạo 5S, ISO; huấn luyện định kỳ về PCCC; đào tạo An toàn vệ sinh lao động... Các hoạt động đào tạo được tổ chức theo cả hình thức tại chỗ và trực tuyến, linh hoạt để thuận tiện cho học viên tham gia.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Luôn tích cực tham gia các chương trình xã hội tại địa phương, các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	555.433.451.210	771.126.424.746	38,83%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	VNĐ	1.717.975.570	327.305.000	-80,95%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	553.715.475.640	770.799.119.746	39,20%
4	Giá vốn hàng bán	VNĐ	387.408.084.822	531.178.535.898	37,11%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	166.307.390.818	239.620.583.848	44,08%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	2.865.588.187	8.560.217.337	198,72%
7	Chi phí tài chính	VNĐ	19.482.659.913	23.750.436.894	21,91%
8	Chi phí bán hàng	VNĐ	124.768.018.987	196.455.978.660	57,46%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VNĐ	7.858.295.049	9.923.848.029	26,29%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VNĐ	17.064.005.056	18.050.537.602	5,78%
11	Thu nhập khác	VNĐ	300.449	77.471.121	25685,12%
12	Chi phí khác	VNĐ	341.367.716	535.132.568	56,76%
13	Lợi nhuận khác	VNĐ	-341.067.267	-457.661.447	34,19%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	VNĐ	16.722.937.789	17.592.876.155	5,20%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	3.317.898.710	4.261.095.643	28,43%

	nghiệp hiện hành				
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	13.405.039.079	13.331.780.512	-0,55%

(Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Trong năm 2024, Công ty đã tăng cường sản xuất, đẩy mạnh công tác bán hàng, đặc biệt mở rộng thị trường xuất khẩu, khiến cho tổng sản lượng sản xuất cũng như bán ra trong năm tăng mạnh so với năm 2023. Doanh thu thuần tăng 38.8% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, doanh thu tài chính tăng 198,7% do chênh lệch tỷ giá hối đoái, song lợi nhuận sau thuế năm 2024 chỉ đạt mức tương đương so với năm 2023 là vì những nguyên nhân sau:

- Giá vốn hàng bán tăng 143,7 tỷ tương đương 37,11%;
- Chi phí tài chính tăng 4,2 tỷ tương đương 21,91%;
- Chi phí bán hàng tăng 71,6 tỷ tương đương 57,46%;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2 tỷ tương đương 26,29%;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 943 triệu tương đương 28,43%.

Cơ cấu doanh thu	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bột đá	534.915.601.210	96,31%	756.999.619.871	98,17%
+ Trong nước	387.462.990.217	69,76%	468.099.878.648	60,70%
+ Xuất khẩu	147.452.610.993	26,55%	288.899.741.223	37,46%
Doanh thu khác	20.517.850.000	3,69%	14.126.804.875	1,83%
Tổng	555.433.451.210	100,00%	771.126.424.746	100,00%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trong năm 2024, trong bối cảnh môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid 19, chiến tranh Ucraina dẫn đến bất ổn khủng hoảng năng lượng và thực phẩm, suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát, giá hạt nhựa biến động mạnh, YBM đã nỗ lực khắc

phục các khó khăn và đạt được các thành tích:

- Hoàn thành 110% kế hoạch doanh thu đã đề ra, luôn giữ vững vị thế trong nước và trên thế giới.
- Hoàn chỉnh đầy đủ và ban hành thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ các quy chế quản lý: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý kinh tế kỹ thuật, quản lý tổ chức lao động, quản lý an toàn, bảo hộ lao động, quản lý thiết bị, chế độ báo cáo thống kê, hình thành hệ thống quản trị đồng bộ, khép kín các quy chế quản lý đó, tạo ý thức chấp hành của toàn thể CBCNV đã đi vào nề nếp mang lại hiệu quả thiết thực.
- Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh và công việc quản lý, các thiết bị cho công tác kiểm tra chất lượng. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc để có thể sử dụng được thành thạo và hiệu quả các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.
- Triển khai các sáng kiến cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	289.940.506.938	316.019.111.793
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	21.497.749.792	5.375.147.510
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.713.226.000	5.000.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	150.661.026.955	158.950.741.084
IV.	Hàng tồn kho	78.234.930.239	106.083.660.683
V.	Tài sản ngắn hạn khác	28.833.573.952	40.609.562.516
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	274.883.381.537	307.644.478.662
I.	Các khoản phải thu dài hạn	353.298.600	228.037.600

II.	Tài sản cố định	235.446.249.786	298.420.094.786
III.	Bất động sản đầu tư	0	0
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	30.986.920.207	0
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0
VI.	Tài sản dài hạn khác	8.096.912.944	8.996.346.276
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	564.823.888.475	623.663.590.455

(Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

Cơ cấu tài sản ngắn hạn	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm
Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	51,33%	50,67%	-1,29%
Tiền/ Tài sản ngắn hạn	7,41%	1,70%	-77,06%
Phải thu ngắn hạn/ Tài sản ngắn hạn	51,96%	50,30%	-3,20%
Hàng tồn kho/ Tài sản ngắn hạn	26,98%	33,57%	24,41%
Tài sản ngắn hạn khác/ Tài sản ngắn hạn	9,94%	12,85%	29,22%

Nhìn vào 2 bảng chỉ số trên, ta thấy quy mô tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản năm 2024 không có nhiều biến động so với năm 2023. Chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn tăng 5.5%, đồng thời chỉ tiêu Hàng tồn kho tăng 35.6% dẫn đến vòng quay hàng tồn kho giảm so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm 2024, Tài sản dài hạn tăng 11.92% so với năm 2023 chủ yếu là do công ty đã tập trung đầu tư máy móc trang thiết bị và nhà xưởng để tăng quy mô sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm (%)
C	NỢ PHẢI TRẢ	383.770.967.900	436.428.829.368	13,72%
I	Nợ ngắn hạn	289.554.915.810	313.644.381.674	8,32%
II	Nợ dài hạn	94.216.052.090	122.784.447.694	30,32%
D	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	181.052.920.575	187.234.761.087	3,41%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	564.823.888.475	623.663.590.455	10,42%

Công ty đã quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Công ty đã theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác tổ chức, quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Ban giám đốc đã triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết tuần, tháng, quý cho các Nhà máy, từng Phòng ban, theo dõi sát việc thực hiện các chỉ tiêu, xử lý kịp thời những phát sinh, khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả, giảm chi phí. Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường duy trì được

ổn định và phát triển. Hàng tuần đều có các cuộc họp giao ban đánh giá chỉ tiêu của Ban điều hành Công ty.

Ban giám đốc kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát về tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì bảo dưỡng máy móc, chi phí giá thành đã đặt ra từ đầu năm mang lại nhiều kết quả khả quan.

Ban giám đốc tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm thiểu nợ kéo dài và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Theo dõi sát tình hình tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường, các khách hàng của Công ty, có những biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Công tác quản trị tài chính:

Công ty minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư, mua bán cũng như nhập nguyên liệu, xuất khẩu sản phẩm. Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện dựa trên nguyên tắc thị trường, được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban giám đốc và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2025

Năm 2025, trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn khó khăn do đà suy giảm kinh tế toàn cầu vẫn tiếp diễn, kinh tế chính trị bất ổn, cuộc biến tăng cao và đồng USD tăng đột biến, YBM đặt kế hoạch giữ vững ổn định kinh doanh, với chỉ tiêu doanh thu 700-800 tỷ và LNST đạt 15-17 tỷ. Trong đó, động lực tăng trưởng đến từ hoạt động sản xuất bột đá. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 bao gồm:

Về hoạt động kinh doanh:

Giữ vững và tăng trưởng sản phẩm thuần túy tại công ty, tìm kiếm phát triển các sản phẩm chất lượng cao phù hợp với xu thế của thị trường qua từng thời kỳ, mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu.

Về hoạt động sản xuất:

Tăng công suất vận hành nhà máy;

Tiếp tục cải tiến chất lượng, công thức nguyên vật liệu để giảm tỷ lệ hao hụt;

Tiếp tục cải tiến quy trình, nhà máy để tăng năng suất lao động;

Nghiên cứu phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Về quản trị nguồn nhân lực – quản trị tài chính – quản trị doanh nghiệp:

Nâng cao thu nhập CBCNV, có cơ chế ưu đãi khuyến khích động viên cán bộ, nhân viên, công nhân kỹ thuật khi phải đảm nhận nhiệm vụ, đảm đương các công việc có tính chất phức tạp và nằm tại các vùng khó khăn, yên tâm công tác;

Tiếp tục tối ưu bộ máy nhân sự vận hành, lan tỏa sâu rộng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng khối đoàn kết nội bộ;

Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động;

Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên Công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc;

Duy trì, phát triển các chính sách nhân sự - đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chú trọng đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận;

Linh hoạt các chính sách tài chính theo thời kì, quản trị nguồn vốn trên nguyên tắc tối đa lợi ích cho Công ty và cổ đông;

Huy động nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức; phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để huy động bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng mà Công ty đang triển khai;

Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp. hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2025 và những năm tới;

Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp và trong các lĩnh vực hoạt động.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.

Về gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững:

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực và vị thế cạnh tranh, phạm vi hoạt động và sản xuất đa dạng;

Củng cố và xây dựng bộ máy tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty gọn nhẹ nhưng thực sự tinh nhuệ, đủ mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng để đảm đương và hoàn thành các công việc thật sự chất lượng, hiệu quả;

Tối ưu hóa hệ thống sản xuất nhằm giảm thiểu các tác động tới môi trường, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng;

Đảm bảo các chính sách phúc lợi, đào tạo cho CBCNV, tạo điều kiện phát triển trình độ, năng lực cho CBCNV.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Luôn xác định trách nhiệm của doanh nghiệp gắn với việc bảo vệ tài nguyên môi trường, YBM ưu tiên việc đầu tư thiết bị công nghệ nhằm kiểm soát tốt các vấn đề môi trường, xử lý triệt để các loại chất thải, khí thải phát sinh, liên tục đưa ra các sáng kiến, hệ thống tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy. Trong năm 2024, Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, các chỉ tiêu quan trắc trong ngưỡng an toàn, không có sai phạm về môi trường trong năm.

6.2 Đánh giá liên quan đến người lao động

Đối với CBCNV trong Công ty, trong năm YBM đã duy trì tốt các chính sách liên quan đến người lao động. Các chế độ về lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật được tuân thủ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì thân thiện, an toàn, công bằng, không có phân biệt đối xử, góp phần khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực. Các chương trình đào tạo được tổ chức, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV, đội ngũ lãnh đạo trẻ được xây dựng, tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

6.3 Đánh giá liên quan trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đối với cộng đồng, năm 2024 YBM tiếp tục tích cực hỗ trợ các chương trình phúc lợi tại địa phương, tài trợ các quỹ an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời hoạt động kinh doanh của YBM tạo ra giá trị kinh tế để hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đồng thời đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định cho hơn 200 CBCNV, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Về kết quả kinh doanh:

Doanh thu thuần năm 2024 đạt 770 tỷ đồng, hoàn thành vượt 10% doanh thu kế hoạch và tăng 39.2% với năm 2023. Doanh thu tăng chủ yếu từ thị trường xuất khẩu, đồng thời công ty điều chỉnh chính sách bán hàng, tăng cường phòng ngừa rủi ro, tập trung vào việc quản lý tốt công nợ, chọn lọc các thị trường và khách hàng có lịch sử tín dụng tốt.

Về các mặt hoạt động:

Về các hoạt động sản xuất, năm 2024 YBM tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất, ổn định nhân sự quản lý và vận hành. Các sáng kiến nâng cao năng suất lao động, cải thiện hiệu suất tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng được triển khai, nâng cao hiệu quả vận hành.

Về công tác quản trị nhân sự, trong năm YBM đã duy trì tốt các chính sách liên quan đến người lao động. Các chế độ về lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật được tuân thủ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì thân thiện, an toàn, công bằng, góp phần khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực. Các chương trình đào tạo được triển khai, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV, xây dựng đội ngũ lãnh đạo trẻ, tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.

Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.

Về công tác quản trị tài chính, Công ty minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư. Các giao dịch với bên liên quan được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban giám đốc và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát.

Năm 2024 Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

Năm 2024 Công ty thực hiện đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao

Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học, hiệu quả.

Đối với cộng đồng, năm 2024 YBM tiếp tục tài trợ các chương trình phúc lợi tại địa phương, tham gia ủng hộ tài chính, nhân lực, vật lực góp phần phòng chống bão lụt và khắc phục ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Đồng thời hoạt động kinh doanh của YBM tạo ra giá trị kinh tế để hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định cho hơn 200 CBCNV, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Chủ tịch HĐQT, Ban giám đốc đứng đầu là Giám đốc Công ty đã điều hành linh hoạt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và là người đại diện trước pháp luật đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã phân giao nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng thành viên trong Ban giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo các phòng ban rà soát, hoàn chỉnh quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự; Nắm bắt và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã hoàn thành tương đối theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, thực hiện đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động, công tác an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiệnvà có kế hoạch chuẩn bị nguồn cho kế hoạch trả cổ tức trong những năm tiếp theo.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Đức Hậu	Chủ tịch HĐQT	105.938	0.74%
2	Hoàng Anh Quân	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

(Tính đến thời điểm ngày 30 tháng 08 năm 2024)

(b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ gồm có 3 thành viên, thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.

Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2024; Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo thường niên.

Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BGĐ thực hiện.

Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban giám đốc điều hành.

Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã chỉ đạo và theo sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với Ban Giám đốc và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty và các cán bộ quản lý.

a. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Đức Hậu	8/8	100%	
2	Ông Hoàng Anh Quân	8/8	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh	8/8	100%	

b. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/QĐ-YBM	05/02/2024	Bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty	100%
2	24.02/NQ-HĐQT	13/03/2024	Bổ sung tài sản đảm bảo tại NH TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long	100%
3	2403/NQ-HĐQT	18/04/2024	Lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
4	2404/NQ-HĐQT	26/04/2024	Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
5	2405/NQ-HĐQT	13/05/2024	Vay vốn tại NH TMCP Quân Đội – CN Hoàng Quốc Việt	100%
6	2406/NQ-HĐQT	29/06/2024	Lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	100%
7	2407/NQ-HĐQT	24/07/2024	Chấp thuận giao dịch với các bên liên quan	100%
8	2408/NQ-HĐQT	07/08/2024	Chi trả cổ tức năm 2023	100%

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Don	Trưởng ban kiểm soát	27/06/2020	
2	Ông Mai Đình Đình	Kiểm soát viên	27/06/2020	
3	Ông Lê Đình Chinh	Kiểm soát viên	27/06/2020	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Don	Trưởng BKS	27/06/2020	02	100%		
2	Ông Mai Đình Đình	Kiểm soát viên	27/06/2020	02	100%		
3	Ông Lê Đình Chinh	Kiểm soát viên	27/06/2020	02	100%		

*** Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát

trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2023. Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty. Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp 2020;

Kiểm soát hoạt động Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

Tham gia đầy đủ và góp ý kiến trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

*** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng Ban Tài chính – kế toán, Ban Tổng giám đốc của Công ty tổ chức kiểm soát báo cáo tài chính, hoạt động các công ty thành viên.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả.

Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong toàn Công ty

*** Hoạt động khác của BKS (nếu có):** Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

ĐVT: cổ phiếu

Họ tên người nội bộ, người liên quan	Ngày đăng ký giao dịch	Số lượng CP trước khi giao dịch	Số lượng CP Đăng ký mua	Số lượng CP mua	Số lượng CP đăng ký bán	Số Lượng CP bán	Số lượng CP sau khi giao dịch
Trần Thị Thanh Thủy	31/07/2024	0	500.000	220.000			220.000

Đào Thị Thuận	15/11/2024	1.584.000	63.000	63.000			1.584.000
Hoàng Thị Thanh Nga	15/11/2024	63.000			63.000	63.000	0

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Vui lòng xem báo cáo quản trị công ty năm 2024 hoặc Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, đăng tải trên website: ybm.com.vn

c) Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao/tháng	Tổng thù lao
1	Vũ Đức Hậu	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Nguyễn Thị Thanh	TV HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Hoàng Anh Quân	TV HĐQT	5.000.000	60.000.000
5	Nguyễn Văn Don	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000
6	Mai Đình Đình	TV BKS	2.000.000	24.000.000
7	Lê Đình Chính	TV BKS	2.000.000	24.000.000
	Tổng			324.000.000

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thực hiện tốt vai trò, quyền hạn của mình trong việc hoạch định chiến lược và định hướng phát triển công ty. Trong đó, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền đúng trình tự, thẩm quyền phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, chiến lược phát triển của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, đã được đăng tải trên website: ybm.com.vn./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Quân